

NGŨ VĂN 8 – TUẦN 9

Tiết 33- Tập làm văn:

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

I. Dàn ý của bài văn tự sự.

1. Tìm hiểu dàn ý của bài văn tự sự.

* **Phân tích ngữ liệu:** Bài văn “Món quà sinh nhật”.

HS đọc bài văn và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Xác định nội dung chính của bài văn (kể lại sự việc gì?).

2. Xác định bố cục 3 phần và nội dung chính của mỗi phần.

- Mở bài:

- Thân bài:

- Kết bài:

3. Xác định ngôi kể trong truyện:

4. Xác định các sự việc được kể trong truyện và trình tự kể của câu chuyện:

* Các sự việc:

* Trình tự kể:

5. Chỉ ra các yếu tố miêu tả và biểu cảm được kết hợp trong bài văn:

6. Nêu ý nghĩa của câu chuyện:

2. Dàn ý của một bài văn tự sự.

- Mở bài: Giới thiệu sự việc, nhân vật và tình huống xảy ra câu chuyện.

- Thân bài: Kể lại diễn biến câu chuyện theo một trình tự nhất định kết hợp miêu tả người, sự việc, tình cảm của mình.

- Kết bài: Kết cục và cảm nghĩ người trong cuộc.

3. Ghi nhớ: SGK/95.

II. Luyện tập.

1. Bài tập 1 (SGK/95): Lập dàn ý từ văn bản **Cô bé bán diêm**:

a. MB:

b. TB:

*Kể diễn biến sự việc:

- Hoàn cảnh đêm giao thừa:

- Sự xuất hiện của em bé:

- Thái độ của người xung quanh:

- Các lần quẹt diêm của em bé:

*Các yếu tố miêu tả, biểu cảm đan xen khi kể:

- + Tả mộng tưởng và cảnh thực
- + Suy nghĩ và tâm trạng của nhân vật.

c. KB:

- Kết cục:
- Cảm nghĩ:

2. Các bài tập còn lại hs tự làm ở nhà.

Tiết 34- Tập làm văn:

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

I. Từ sự việc và nhân vật đến đoạn văn tự sự có yếu tố miêu tả và biểu cảm.

HS thực hiện các yêu cầu sau:

* Những yếu tố cần thiết để xây dựng đoạn văn tự sự:

- Sự việc:
- Nhân vật chính:

* Yếu tố miêu tả, biểu cảm bổ trợ cho sự việc, nhân vật thêm nổi bật.

* Quy trình viết đoạn văn tự sự: 5 bước:

- Bước 1:
- Bước 2:
- Bước 3:
- Bước 4:
- Bước 5:

* **Ví dụ:**

Cho sự việc chẳng may em đánh vỡ một lọ hoa đẹp. Hãy viết một đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm.

Gợi ý:

- Sự việc chính: Chẳng may em đánh vỡ lọ hoa đẹp.
- Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng em).
- Thứ tự kể: theo diễn biến các sự việc.
 - + Em dọn dẹp bàn, va vào lọ hoa, lọ hoa rơi xuống vì tan.
 - + Ngồi nhìn mảnh vỡ, ngắm nghía, thu dọn các mảnh vỡ.
- Các yếu tố miêu tả và biểu cảm sẽ dùng:
 - + Miêu tả: hình dáng, màu sắc, vẻ đẹp của lọ hoa.
 - + Biểu cảm: cảm xúc: nuối tiếc, ân hận...
- Viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm.

II. Luyện tập.

1. Bài tập 2 (SGK/84). HS điền vào chỗ trống:

- Yếu tố miêu tả:
- Yếu tố biểu cảm:

* Tác dụng:

2. Các bài tập còn lại hs tự làm ở nhà.

Tiết 35:

Văn bản: THÔNG TIN VỀ NGÀY TRÁI ĐẤT NĂM 2000

HS đọc sgk và thực hiện các yêu cầu sau:

| CÁC HOẠT ĐỘNG | NỘI DUNG HỌC SINH CẦN THỰC HIỆN |
|---|---|
| I. Đọc – Tìm hiểu chú thích. | |
| - Thể loại: | |
| - Xuất xứ: | |
| - Phương thức biểu đạt: | |
| - Bố cục: | |
| II. Đọc – Tìm hiểu văn bản | |
| 1. Lí do ra đời bản thông điệp: | |
| 2. Tác hại của việc dùng bao ni lông: | - Với môi trường: - Với con người: |
| 3. Các biện pháp hạn chế sử dụng bao ni lông: | |
| 4. Lời kêu gọi mọi người. | |
| III. Tổng kết | HS học ghi nhớ: (SGK/ 107) |

Tiết 36:

Tiếng Việt: NÓI QUÁ

I. Nói quá và tác dụng của nói quá.

1. Ví dụ (SGK/101): HS điền vào chỗ trống trong phiếu học tập:

| Cách nói trong câu văn/ thơ (trong ví dụ) | Cách hiểu theo nghĩa thực tế (sự thật) |
|---|--|
| - Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng | |
| - Ngày tháng mười chưa cười đã tối | |
| - Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày | |
| ↓ NÓI QUÁ | ↓ KHÔNG PHẢI NÓI QUÁ |
| - Là cách nói như thế nào: | |
| - Tác dụng: | |

2. Ghi nhớ: SGK/102.

II. Luyện tập. HS điền vào chỗ trống:

1. Bài tập 1 (SGK/102).

- a, “Có sức người sỏi đá cũng thành cơm” ->
- b, “em có thể đi lên tới tận trời được” ->
- c, “cụ bà thét ra lửa” ->.....

2. Bài tập 6 (SGK/103).

Phân biệt điểm khác nhau giữa nói quá và nói khoác:

| Nói quá | Nói khoác |
|---|--|
| Từ một sự thực, lên để nhằm và tăng sức, tạo độ tin cậy cao. (tác động tích cực) => Là biện pháp tu từ (có tính nghệ thuật) | Thực chất là nói những điều vốn (tác động tiêu cực). |

3. Các bài tập còn lại hs tự làm ở nhà.

DẶN DÒ

1. Hoàn thành các bài tập còn lại
2. Ôn tập chuẩn bị cho bài kiểm tra giữa kỳ (Tuần 10)